TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HSST
Ngày 14 - 5 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuần; Bà Nguyễn Thị Liệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, Tòa án nhân dân huyện Q đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXX-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **LÊ VĂN C** (Tên gọi khác: Lực) - sinh năm 1996 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: tổ 1 ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Lê Văn H – sinh năm 1968 và bà Lê Thị T - sinh năm 1978; có vợ Nguyễn Thị Tuyết Li - sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bắt bị tạm giữ ngày 19/12/2017, tại ngoại ngày 28/12/2017 đến nay "có mặt".

2/ Họ và tên: **LÊ THANH T** - sinh năm 1998 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: tổ 7 ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn K – sinh năm 1973 và bà Lê Thị Mỹ C - sinh năm 1975; chưa vợ con; tiền án, tiền sự: không; bắt bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017, tại ngoại ngày 28/12/2017 đến nay "có mặt".

3/ Họ và tên: **PHẠM VĂN D** - sinh năm 1990 tại An Giang; nơi cư trú: tổ 3 ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn Hiệp - sinh năm 1969 và bà Lê Thị K - sinh năm 1969; có vợ Nguyễn Thị G - sinh năm 1991 và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; đầu thú ngày 28/12/2017 tại ngoại đến nay "có mặt".

- *Nguyên đơn dân sự:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên LÂM NGHIỆP L** - Trụ sở: ấp H, xã N, huyện Q, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu K – Phó trưởng phòng Lâm nghiệp của Công ty "có mặt" (Theo văn bản ủy quyền số 214/GUQ ngày 11 tháng 5 năm 2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C, Lê Thanh T và Phạm Văn D là anh em bạn dì với nhau (mẹ của D là chị ruột của mẹ C và T).

Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 19/12/2017, C rủ D và T đi cưa trộm cây gỗ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm Nghiệp L (sau đây viết tắt là Công ty Lâm Nghiệp L) để đóng đồ dùng trong nhà; D và T đồng ý. C điều khiển xe mô tô máy biển số 58 - 038DC chở theo 04 chiếc cưa tay, 01 rựa và 01 sợi dây thừng; còn T điều khiển xe mô tô biển số 60H6 - 0628 chở D. Đến khu vực rừng trồng cây gỗ Giá Tỵ (gỗ Teck) thuộc lô 9, khoảnh 6, tiểu khu 109, Đội 1 của Công ty (thuộc ấp 5, xã Thanh Sơn, huyện Q, tỉnh Đ) thì C, D và T chọn 01 cây gỗ Teck ở gần đường be rừng, nơi vắng người qua lại và thay nhau dùng cưa tay để cưa trộm.

Trong lúc cây gỗ Teck chưa đổ thì T về nhà lấy cơm, nước mang ra phục vụ bữa cơm trưa. Khi trở lại, T cùng C và D tiếp tục cưa cây gỗ Teck đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì cây đổ nên cả ba nghỉ và cùng nhau ngồi ăn cơm trưa. Trong lúc C, D và T ăn cơm thì bị lực lượng bảo vệ rừng đi tuần tra, phát hiện bắt quả tang Lê Văn C và Lê Thanh T; riêng Phạm Văn D chạy thoát. Ngày 28/12/2017 Phạm Văn D đến Công an xã Thanh Sơn, huyện Q đầu thú.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Q kết luận: 01 cây gỗ Teck có chiều cao 12m, đường kính trung bình 24,5cm có khối lượng 0,565m^3 có giá 4.520.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố các bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T và Phạm Văn D "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 31; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng; bị cáo Lê Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng; bị cáo Phạm Văn D từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo do hoàn C kinh tế khó khăn.

- Các bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T và Phạm Văn D thành khẩn nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Nguyễn Hữu K đại diện cho Công ty trình bày: tài sản của Công ty đã được thu hồi, rừng đã khép tán không thể trồng xen cây mới nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T, Phạm Văn D và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T, Phạm Văn D đã khai nhận tội; lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với hành vi phạm tội mà Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố nên, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 19/12/2017, tại khu vực rừng trồng cây gỗ Teck thuộc ấp 5, xã Thanh Sơn, huyện Q, tỉnh Đ, các bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T, Phạm Văn D đã có hành vi lén lút trộm cắp của của Công ty Lâm Nghiệp L 01 cây gỗ Teck với khối lượng 0,565m^3. Giá trị tài sản qua giám định là 4.520.000 đồng, do đó, hành vi của các bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T, Phạm Văn D đã cấu thành "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T, Phạm Văn D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Công ty Lâm Nghiệp L; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó Tòa án cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả mà các bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T, Phạm Văn D đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn mà cả ba bị cáo đều là người thực hành; tuy nhiên, bị cáo C có vai trò nổi trội hơn vì đã chuẩn bị các công cụ, phương tiện và rủ rê các bị cáo khác phạm tội nên phải chịu mức hình phạt cao hơn. Bị cáo T dùng xe mô tô làm phương tiện chở bị cáo D và cùng bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tuy nhiên, bị cáo D sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra nên tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo T và D là ngang nhau.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T, Phạm Văn D thì thấy rằng: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn nên

được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn D sau khi phạm tội đã đầu thú; các bị cáo có hoàn C kinh tế khó khăn; tài sản đã thu hồi trả cho Công ty Lâm Nghiệp L nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T, Phạm Văn D không có tình tiết tăng nặng; nhất thời phạm tội; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; giữa các bị cáo có quan hệ thân thích với nhau; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng…nên không cần thiết cách ly cách bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Mỗi bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T đã bị tạm giam 09 ngày (một ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) nên được đối trừ khi chấp hành hình phạt.

Do các bị cáo có hoàn C kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P, huyện V nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Công ty Lâm Nghiệp L đã nhận lại cây gỗ Tekh có khối lượng 0,565m^3 và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

- 04 chiếc cưa tay (mỗi chiếc dài khoảng 50cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen) và 01 sợi dây thừng dài khoảng 04m: là các công cụ dùng vào việc phạm tội nhưng giá trị sử dụng không lớn nên căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Tòa án tịch thủ tiêu hủy.

- Xe mô tô biển số 58-038DC và xe mô tô biển số 60H6 – 0628: các bị cáo C, T sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng xe không rõ nguồn gốc. Cơ quan điều tra đã có văn bản phối hợp với Phòng C sát giao thông (PC52) - Công an tỉnh Đ để xác minh nguồn gốc xe nhưng hiện chưa có kết quả, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- 01 rựa bị cáo C mang theo đã mất khi chạy trốn. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được nên không đặt ra xử lý.

Các bị cáo C, T, D phải chịu án phí hình sự theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; Điều 31; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T, Phạm Văn D phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 01 (một) năm 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giam nên còn phải chấp hành 01 năm 07 tháng 03 ngày.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 01 (một) năm 03 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giam nên còn phải chấp hành 01 năm 02 tháng 03 ngày.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 01 (một) năm 03 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T, Phạm Văn D.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T, Phạm Văn D được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Đ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T, Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Tịch thu tiêu hủy 04 chiếc cưa tay (dài khoảng 50cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen) và 01 sợi dây thừng dài khoảng 04m.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2018).

Mỗi bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T, Phạm Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Văn C, Lê Thanh T, Phạm Văn D và Công ty Lâm Nghiệp L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
TAND tỉnh Đ.
VKSND tỉnh Đ.
VKSND huyện Q.
Công an huyện Q.
Chi cục THA huyện Q.
Các bị cáo, Nguyên đơn dân sự.
Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa